

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 18/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 133/2024/QĐ-SCBSBA ngày 04 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 2380/QĐ-THADS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 88/QĐ-THADS ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 361/2026/0410 ngày 18 tháng 06 năm 2026 của Công ty cổ phần thẩm định Giá Trị Việt.

Căn cứ Thông báo số 1923/QĐ-THADS.KV1 ngày 13 tháng 07 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông báo số 1950/QĐ-THADS.KV1 ngày 14 tháng 07 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau về việc thỏa thuận tổ chức bán đấu đấu giá,

Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Cà Mau) đang tổ chức thi hành án đối với:

Người được thi hành án: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, địa chỉ: Số 442, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người được ủy quyền ông Lâm Trần Thanh, địa chỉ liên lạc: Số 256, Trần Phú, khóm 18, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau. Điện thoại: 0939.951.666.

Người phải thi hành án: Ông Trần Như Ý và bà Trần Thanh Như, cùng địa chỉ: Số 4, liên kế 34, vành đai 2, khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau (nay là khóm 20, phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau. Điện thoại: 0939.792.969 (Như), 0902.826.357 (Ý).

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau (nay là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau do ông Trần Như Ý đứng tên. Giá khởi điểm: 1.368.258.750 đồng. Bước giá là: 20.000.000 đồng.

2. Tài sản đấu giá: Toàn bộ Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại

phường 9, thành phố Cà Mau (này là phường An Xuyên), tỉnh Cà Mau do ông Trần Như Ý và bà Trần Thanh Như đứng tên. Giá khởi điểm: 1.828.051.500 đồng. Bước giá là: 20.000.000 đồng.

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam, Địa chỉ: Số 56 Hiền Vương phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ chi nhánh: Số 34, đường số 12, KĐT Nhứt Hồng (Sao Mai), phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau. Tổng số điểm: 94

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

Đề nghị Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam liên hệ Thi hành án dân sự Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Cà Mau) để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Cà Mau) thông báo để các bên đương sự được biết./.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	Ghi chú
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10,0</i>	<i>10,0</i>	
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>	

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	

3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	56,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	<i>15,0</i>	<i>15,0</i>	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	<i>12,0</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	<i>13,0</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	<i>14,0</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	<i>15,0</i>	<i>15,0</i>	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	<i>7,0</i>	<i>7,0</i>	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	<i>4,0</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	<i>5,0</i>		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	<i>6,0</i>		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	<i>7,0</i>	<i>7,0</i>	

3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	1,0		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	6,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		

6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	3,0	
6.1	01 đấu giá viên	2,0		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0	
7.1	Dưới 05 năm	2,0		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	7,0	

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	3,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	1,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	4,0	
4.	Tiêu chí khác	3,0		
	Tổng	100	94,0	

Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của THADS tỉnh Cà Mau (để đăng tải);
- Cổng TTĐT của Cục quản lý THADS (để đăng tải);
- Viện KSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- Đương sự (để biết);
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG).

CHẤP HÀNH VIÊN**NGUYỄN TRƯỜNG GIANG**